



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

Nam
Middle

Be'
First

Current Address: Xóm 2 thôn Quang Hải' Nam Hoàng' Vạn Ninh Phú Khánh

Date of Birth: FEB. 19-1944 Place of Birth: Phu Khanh

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position) Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From May 26-1975 To August 30-1979
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Nguyễn Văn Be'

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Lan	10-4-1948	Wife
Nguyễn Minh Trung	9-4-1968	Son
Nguyễn Sĩ Quế	24-10-1969	Son
Nguyễn Ngọc Sơn	18-12-1971	Son
Nguyễn Thị Minh Huệ	15-2-1971	Daughter
Nguyễn Thị Nguyệt	2-3-1975	Daughter
Nguyễn Quốc Phong	12-4-1976	Son
Nguyễn Thị Minh Ngân	2-2-1979	Daughter
Nguyễn Thị Minh Nhung	19-12-1982	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 134/QĐPT

Ngày 30 tháng 7 năm 1977.

Chủ nhiệm chính trị Quân khu 5

Thực hành chỉ thị số 239/CTTU ngày 29-9-1976 và chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời đối với tất cả những người trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phân đông của chế độ cũ được công bố ngày 25-5-1976.

Căn cứ qua trình tiếp thu cải tạo tiến bộ của tù binh tại trại cải tạo.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy Trại 5 và Phòng Quản lý Tù binh Cục Chính trị Quân khu 5

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Này phong thích tù binh Nguyễn Văn Bé cấp bậc Đại úy cho về trình diện với chính quyền và tiếp tục cải tạo tại (chỗ ở theo giấy cam đoan) thôn Quảng Hải, Vạn Thắng, Khánh Vĩnh, Phú Khánh

Điều 2 Khi về đến gia đình chậm nhất 48 giờ sau phải trình diện với chính quyền.

Điều 3 Khi về được cấp phát tiền tàu xe, tiền ăn về đến chỗ ở.

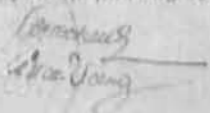
Điều 4 Ban chỉ huy Trại 5 và Phòng Quản lý Tù binh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Chung nhận đã trình diện

Ngày 31 tháng 8 năm 1977

(Chính quyền địa phương ký và đóng dấu)

Phó Chủ nhiệm chính trị Quân khu 5



CHƯƠNG 13 BÌNH VẠN THẠNH

Tù binh được phép giữ luôn quyết định này, được dùng để đi đường cho đến ngày trình diện với chính quyền địa phương cam đoan về. Sau đó cần đi dấu phải xóa giấy phép chính quyền địa phương.

Ka hai ngày 19 Tháng 8 năm 1977



QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN - CƯỚC
QUÂN NHÂN

030343



Họ Tên: LÊ VĂN-ĐỨC

Chức bậc: Sĩ-Quân

Số quân: 64/46.63

Ngày nhập ngũ: 19-04-1964

Văn-Miền, Bình-Hoà

Chức: Nguyên-Sĩ-Quân

Mã: Nguyễn-Thị-Tâm

CD-447A

009929

Số chung và c/5 quân
Đoàn phải miễn

0696.369

125

30.12.74

THẺ MÃ QUÂN NHÂN VIỆT-NAM

QUÂN NHÂN

Handwritten signature or stamp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220450990**

Họ tên **NGUYỄN VĂN BÉ**

Sinh ngày **19-2-1942**

Nguyên quán **Vạn thắng**

Vạn Ninh, Phú-khánh

Nơi thường trú **Vạn thắng**

Vạn Ninh, Phú-khánh

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo không hình dlem
rlem clem dưới sau
mep trai



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 9 năm 79

KI/GIÁM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG - TV



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 220459020

Họ tên NGUYỄN THỊ LAN



Sinh ngày 10-4-1948

Nguyên quán Bông-Sơn

Hoà An, Nghĩa-Bình

Nơi thường trú Vạn thắng

Vạn Ninh, Phú-khánh

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c2cm5 dưới
sau mềp trái

Ngày 12 tháng 9 năm 1979

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

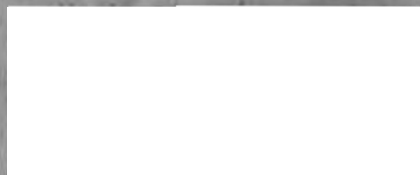
TRƯỜNG - IV

Lê Văn Đại

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Nguyễn Thời Đức



TO: Hôi gia đình tù nhân V.N.

PO: BOX 5435 ARLINGTON.

VA - 22205-0635 -

U.S.A



AUG 2 8 1988

V. V. ĐA-GLA-ĐIN
T. T. T-MÔ-PHÊ-ÉP

LÃNH Đ

giáo
viện

TẬP TH

G. M. ÁC-ĐA-ÉP

phó tiến sĩ khoa học kinh tế

M. V. ĐA-GLAI

tiến sĩ khoa học luật học

A. BA-KHO

tiến sĩ khoa học lịch sử

E. V. GLA-ĐIN

I. M.

tiến sĩ

N. P.

tiến sĩ

V. V.

giáo s

L. V. CLO-PUP

tiền sĩ khoa học lịch sử

N. A. CÔ-VAN-XKI

tiền sĩ khoa học lịch sử

N. I-u. CÔN-PIN-XKI

phó tiền sĩ khoa học lịch sử

G. V. CA-TXO'-MAN

A. A.

tiền sĩ

D

khoa

CU-I

khoa học

CRI-V

Ệ TÁC

thông

thông

ẢO TÀ

VIỆT-NAM CỘNG HOÀ

TỈNH BÌNH-ĐÌNH

QUẬN HOÀI-NHƠN

XÃ BÔNG-SƠN

Số 40

Trích-Lục

CHỨ'NG-THU' HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN - VĂN - ĐẾ
Nghề nghiệp Giáo nhân
Sinh ngày mười chín tháng hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (19.02.1944)
Tại Quảng-Hội, Quận Văn-Ninh, Tỉnh Khánh-Hoa
Cư trú tại -at-
Tạm trú tại KBC.3.450
Tên họ cha chồng NGUYỄN-THẮNG (sống)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-TAM (sống)
Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-LAN
Nghề nghiệp Buôn bán
Sinh ngày Mười mười tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (10.04.1948)
Tại Phú-Lộc, Xã Bông-Sơn, Hoài-nhơn, Tỉnh Bình-Định
Cư trú tại -at-
Tạm trú tại -at-
Tên họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-TRUYỀN (sống)
Tên họ mẹ vợ ĐƯƠNG-thị-Lục (sống)
Ngày cưới Mười hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (02.06.1966)
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khê
ngày tháng năm
Tại ///

Trích y bản chánh

Bông-Sơn, ngày 02 tháng 6 năm 19 66

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Ký tên và đóng dấu : PHẠM-BA

PHỤNG TRÍCH LỤC

Bông-Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 1967

CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Phạm-Ba
Đóng im

2
5
1967

NGUYỄN ĐÌNH CHÍ



Số 1093 TA/ HN

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu ngày 14
tháng 11 (9 / 14 / 1966) giờ 10.

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI:

Nguyễn-bá-Như Quận-trưởng kiêm Thẩm phán Toà-án Hoà-giải quận Hoài-nhon
Có ở Lã-thần Lục-sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

- 1) Nguyễn-văn-Trực 29 tuổi, thẻ căn cước số 040193
ngày 08/5/1962 cấp tại quận Hoài-nhon trú tại An-trung
Bông-sơn, Hoài-nhon, Bình-dinh
- 2) Phan-ti-Kỷ 34 tuổi, thẻ căn cước số 096446
ngày 20.6.1962 cấp tại quán Hoài-nhon trú tại An-lộc
Hoài-thanh, Hoài-nhon, Bình-dinh
- 3) Phạm-Bầu 43 tuổi, thẻ căn cước số 061614
ngày 22/5/1962 cấp tại quận Hoài-nhon trú tại An-trung
Bông-sơn, Hoài-nhon, Bình-dinh

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thẻ nói sự thật nói toàn sự thật đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực:

NGUYỄN-THI-LAN, Quốc-tịch Việt-nam "con gái" sinh ngày mười tháng tứ năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (10/4/1948) tại ấp Phú-dic xã Bông-sơn quận Hoài-nhon tỉnh Bình-dinh.
Con ông: Nguyễn-văn-Truyền và bà Đương-thị-Tạc vợ chánh.
Hiện trú ấp Phú-dic xã Bông-sơn quận Hoài-nhon tỉnh Bình-dinh.
Nguyên đơn: Nguyễn-văn-Truyền 52 tuổi căn cước số 050458 cấp tại Hoài-nhon ngày 15/5/1962.

Nguyên đơn Nguyễn-văn-Truyền là cha có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sinh cho Nguyễn-thi-Lan đã nộp tại phòng Lục-sự Bản Toà, và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai sinh của Nguyễn-thi-Lan.

Vì lẽ sở bộ hộ tịch bị tiêu hủy do bị đổ chiến-tranh.
Các nhân chứng đã được hiểu thị về điều 337 luật hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2.400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật, nên chiếu điều 48 hộ luật chúng tôi cấp chứng thư thay giấy khai sinh của Nguyễn-thi-Lan.

Sau khi nghe đọc bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Lục sự

NGUYÊN ĐƠN
Ký tên

CÁC NHÂN CHỨNG
Đồng ký tên

LỤC-SỰ
Ký tên

THẨM-PHÁN
Ký tên và đóng dấu

Nguyễn-văn-Truyền

Nguyễn-văn-Trực
Phan-ti-Kỷ

Phạm-Bầu

Lục-sao y chánh bản lưu trữ tại phòng
Lục-sự Toà-án Hoà-giải Quận Hoài-nhon
Hoài-nhon, ngày 9 / 14 / 1966
LỤC-SỰ



LE-THAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TÒA HÒA-GIẢI QUẬN VẠN-NINH

BỘ TƯ- PHÁP

TÒA SƠ-THẨM NHA TRANG

TÒA HÒA-GIẢI Vạn-ninh

BIÊN - BẢN THỂ VỊ KHAI - SANH

Việc số 822/59

của Nguyễn-van-Bé

ngày 14.6.59



Năm một nghìn chín trăm Năm mươi chín, ngày mười bốn tháng Sáu hồi giờ

Trước mặt chúng tôi là Thẩm-Phán Hòa-Giải quận Vạn-ninh ngồi tại văn-phòng, có Lục-sự giúp việc.

Có Nguyễn-Sang 27 tuổi, nghề-nghiệp Nông chánh quán tại Quảng-hội, Vạn-ninh thẻ kiểm tra căn-cước số 32A000248 cấp tại Vạn-ninh ngày 12/8/55

ngụ tại Quảng-hội, Vạn-ninh đến trình rằng hiện nay y không thể xin sao lục Khai-sanh của em trai y được, vì bản chính bị thất lạc và y đã trình báo cơ quan chức năng để tìm kiếm. Vì vậy, y nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng sau, do y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

Liền đó có đến trình diện :

- 1) Phạm-Hồi 42 tuổi, nghề-nghiệp Nông
chánh quán tại Quảng-hội thẻ kiểm tra căn cước số 17A000312
cấp tại Vạn-ninh ngày 2.4.56, ngụ tại Quảng-hội
- 2) Nguyễn-Hữu-Tư 36 tuổi, nghề-nghiệp Nông
chánh quán tại Tân-Mỹ thẻ kiểm tra căn cước số 25A000010
cấp tại Vạn-ninh ngày 22/8/55, ngụ tại Tân-Mỹ
- 3) Nguyễn-Di 37 tuổi, nghề-nghiệp Nông
chánh quán tại Phú-hội thẻ kiểm tra căn cước số 22A000023
cấp tại Vạn-ninh ngày 22/8/55, ngụ tại Bình-trung



Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù, hay phạt từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng **Nguyễn-van-Bố**, sinh ngày Mười chín tháng Hai Năm một nghìn chín trăm Bốn mươi bốn (19.2.1944) tại thôn Quảng-hội, xã Vạn-thắng, quận Vạn-ninh, tỉnh Khánh-hòa. Là con trai của Ông Nguyễn-Thắng 50 tuổi và bà Nguyễn-thị-Tâm 48 tuổi (nội-tợ) đồng chánh trú quán tại Thôn Quảng-hội, xã Vạn-thắng, quận Vạn-ninh, tỉnh Khánh-hòa.

Hai Ông bà này đã chính-thức lấy nhau.

Và duyên cớ mà đương sự không xin sao lục chứng - thư hộ tịch được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ hộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và điều 17 và 18 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì **Khai-sanh** cho **Nguyễn-van-Bố** để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại Bản Tòa ngày 14.6.1959.

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và ông Lục - Sự.

Làm tại Vạn-ninh ngày tháng năm nói trên

Lục Sự

Thẩm-Phán Hòa-Giải Quận Vạn-ninh

Ký tên: Đào-Trọng-Hoành
và đóng dấu

Ký tên: Lê-Nghệ
và đóng dấu

Nhân chứng

Đương-sự

- 1) Phạm-Hội ký tên
- 2) Nguyễn-hữu-Tư ký tên
- 3) Nguyễn-Di ký tên

Nguyễn-Sang ký tên

Duyệt tem và trước bạ tại Vạn-ninh

ngày 23 tháng 6 năm 1959.
Quyền 4 tờ 81 số 3/1

Thu: Miễn thuế

Chủ - sự,

Ký tên: Tạ-Huỳnh
và đóng dấu.

SAO Y CHÁNH BẢN

Vạn-Ninh ngày 6/8/1963

LỤC-SỰ



Đào-Trọng-Hoành



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Thi trấn Vạn Thắng

Huyện Thi xã Vạn Ninh

Thành phố _____

Tỉnh Đô 10 Bình

Hiệu HT3/73
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số: _____

Quyển: _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HO và TÊN	Nguyễn minh Trung		Nam Nữ	Mam
Ngày tháng năm sinh	09 - 04 - 1968			
Nơi sinh	Thôn Phú Đức, xã Đông Sơn, Huyện Hoài Nhơn Tỉnh Nghệ An			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Văn Đức 1942		Nguyễn Thị Lan 1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ mộc		Bán buôn	
Nơi ĐKKK thường trú	Quảng Trị, Vạn Thắng		Quảng Trị, Vạn Thắng	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMCC của người đứng khai.				

NHÂN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Này 11 tháng 04 năm 1985

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Dành ký này tháng năm 1985

TM. UBND _____ ký, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Thường trực Huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Vân thồng
Huyện, Thị xã Vân ninh
Thành phố _____
Tỉnh phủ Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



3
AM

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN QUỐC PHONG Nam, mĩ 7 năm	
Ngày tháng năm sinh	Ngày mùng hai, Tháng bốn. năm một chín bảy sáu 12 - 04 - 1976	
Nơi sinh	Quảng Hải. Vân thồng. Vân ninh	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	NGUYỄN VĂN DÊ 1940	NGUYỄN THỊ LAN 1948
Dân tộc Quốc tịch	Nhân Việt nam	Nhân Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú		
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMND của người đứng khai.		

Đã ký ngày 11 tháng 9 năm 1982

TM. UBND Xã Vân thồng ký đóng dấu
(Ghi rõ họ tên và chức vụ)



PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG CÔNG AN

Nguyễn Ngọc Bửu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường (Xã)

Đan Thang

Tỉnh : PHÚ KINH



1972
69

GIẤY KHAI SINH DANH DỤ

Họ, Tên	NGUYỄN THỊ MINH NHỰT		NAM hay NỮ: Nữ
Ngày, tháng, Năm, sinh	15 - 02 - 1974		
Nơi sinh	Quang Lân, Đan Thang, Thanh Trì, Hà Nội		
PHÂN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ, Tên	Nguyễn Văn Bử	Nguyễn Thị Lan	
Tuổi	1944	1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đào mìn	Nông	
Chỗ ở	Quang Lân, Đan Thang	Quang Lân, Đan Thang	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở, Nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh của người đứng khai			
NEÂN CHỨNG	NGƯỜI CHỨNG THỨ 1	NGƯỜI CHỨNG THỨ 2	
Họ và tên, tuổi, Nghề nghiệp, Chánh quán, Trú quán.	Nguyễn - Bử 30.5 Nông Quang Lân, Đan Thang Quang Lân, Đan Thang	Nguyễn Thị Kim Chi 28.5 Trưởng ban Quang Lân, Đan Thang Quang Lân, Đan Thang	

Người chứng thứ 1 (ký tên) Người chứng thứ 2 (ký tên) Người đứng khai (ký tên)

Nguyễn Thị Kim Chi

Nguyễn Thị Kim Chi

Nguyễn Thị Lan

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Đan Thang, ngày 28 tháng 9 năm 1972

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG (XÃ)

Đan Thang

CHỖ CHỮ :



Nguyễn Xảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã : ...
Huyện : ...
Tỉnh : ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc



Số : ...
Quyển

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	NGUYỄN S. QUỐC	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	24 - 10 - 1969	
Nơi sinh	Hà sinh Văn Trang Thôn Trang	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Sĩ 19-02-1944	Nguyễn Thị Lan 12-04-1948
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Thợ may Quảng Hà, Văn Thủy	Chợ muối Quảng Hà, Văn Thủy
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMCC của người đăng khai	Nguyễn Văn Sĩ 1944 Quảng Hà, Văn Thủy, Văn Minh Phước Khánh	

NEIEN THUC BAO Y BAN CHINH

11/gày 18 tháng 12 năm 1979.
ỦY BAN NHÂN DÂN Xã Văn Thủy

T.M. CH.

Đăng ký ngày 18 tháng 12 năm 1979.
(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T.M. ỦY BAN XÃ Văn Thủy
Chức vụ



Lê Văn Đức

[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường (Xã)

Vạn Thắng

Tỉnh : PHƯỚC KIẾN



1972

20

GIẤY KHAI SINH DANH DỰ

Họ, Tên	NGUYỄN NGỌC SƠN		NAM hay NỮ: Nam
Ngày, tháng, Năm, sinh	18 - 12 - 1971		
Nơi sinh	Quảng Lợi, Vạn Thắng, Phước Kiển, Phú Yên		
PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ, Tên	Nguyễn Văn Bè	Nguyễn Thị Lan	
Tuổi	1944	1948	
Dân tộc	Kinh	Khmer	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chủ nhà	Công	
Chỗ ở	Quảng Lợi, Vạn Thắng	Quảng Lợi, Vạn Thắng	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở, Nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh của người đứng khai			
NGƯỜI CHỨNG	NGƯỜI CHỨNG THỨ 1	NGƯỜI CHỨNG THỨ 2	
Họ và tên, tuổi, Nghề nghiệp, Chánh quán, Trú quán.	Nguyễn Thị Bè 30t. nông Quảng Lợi, Vạn Thắng Quảng Lợi, Vạn Thắng	Nguyễn Thị Kim Bè 25t. trồng lúa Quảng Lợi, Vạn Thắng Quảng Lợi, Vạn Thắng	

Người chứng thứ 1 (ký tên) Người chứng thứ 2 (ký tên) Người đứng khai (ký tên)

[Signature]

[Signature]
Nguyễn Thị Kim Bè

[Signature]
Nguyễn Thị Lan

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Bè

Vạn Thắng, ngày 28 tháng 9 năm 1972

CHỖ CHỦ :

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG (XÃ) Vạn Thắng



Xoan

Nguyễn Xoan

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ XÃ

KHÁNH-HÒA

Quận THỊNH-HÒA

Xã (Phường)

THỊNH-SƠN

Số hiệu 132

MIỄN THỊ-THỰC CHỮ-KÝ

T.G.V.T. SỐ: 4365 BNV/KC/79

Ngày 03-8-1979

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SAN

Lập ngày 07 tháng 03 năm 1979



Tên họ đứa trẻ: NGUYỄN - THU - NGUYỆT

Con trai hay con gái: con Gái

Ngày sinh: Hai, Tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi
lăm. (2.03.1975).

Nơi sinh: Ninh-Sơn, Ninh-Hòa, Khánh-Hòa

Tên họ người cha: NGUYỄN-VĂN-BỐ

Tên họ người mẹ: NGUYỄN-THỊ-LAN

Vợ chánh hay không hôn thú: Vợ chánh

Tên họ người đứng khai: Nguyễn-Văn-Bố

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

Ninh-Sơn Ngày 07 tháng 03 năm 1979

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Nguyễn Văn Rao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Man

50

quyền sở :



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Đã ký ngày tháng năm 1979

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Cozy and warm Chair

pas' hanc

уо

Thân Trọng

- Dg: kites chao

Ủy Ban Nhân Dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc



Xã, Thị trấn _____
Huyện, Thị xã _____
Thành phố _____
Tỉnh _____

Bon Sao
GIẤY KHAI SINH

1999
Suyễn

HO và TÊN	NGUYỄN THỊ MINH NHUNG		Nam Nữ	Nữ
Ngày tháng năm sinh	ngày mùng chín, tháng mười hai, năm một nghìn tám trăm tám mươi hai 10 - 12 - 1982			
Nơi sinh	Quảng Hải - Vạn thắng - Vạn Ninh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh.	Nguyễn Văn Bé 1942	Nguyễn Thị Lan 1948		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Chợ mướn	Nơi ở		
Nơi ĐKKK thường trú	Quảng Hải - Vạn thắng	Quảng Hải - Vạn thắng		
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CHỨC của người đứng khai.				

Đăng ký ngày 14 tháng 01 năm 1985

TM. UBND *Vạn Thắng*, ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên và chức vụ)



HỒ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG ĐẢNG AN

Nguyễn Ngọc Châu

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information on Applicants in Vietnam

1. Full name of Ex. Political Prisoner: Nguyễn Văn Bé
2. Date / Place of birth: 19/2/1944
Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
3. Position / Rank (before April 75) and military or: Đại úy
Trưởng ban chuyên môn, Phòng tổng quát, Bộ Hải quân, Trung tâm huấn luyện Lữ Sơn.
4. Month / Date / year Arrested: 26/5/1975
5. Month / Date / year out of Camp: 30/8/1979
Certificate No. 134/QĐPT
6. Photocopy of your release certificate:
Date on: 30/7/1977.
7. Present mailing address of Ex. Political Prisoner:
Xã 2, Thôn Quảng Hải, Xã Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
8. Current occupation: Thợ mộc

II. List Full name / Date Place of birth of Ex. Political Prisoner:

A. Relative to accompany with Ex. Political Prisoner to be Consister: For U.S. country

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Single Married	Relationship
Nguyễn Thị Lan	10/4/1948	Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Female	M	Wife
Nguyễn Minh Trung	09/4/1968	Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Male	S	Son
Nguyễn Sĩ Quốc	24/10/1969	Phước Mỹ	Male	S	Son
Nguyễn Ngọc Sơn	18/12/1971	Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh	Male	S	Son
Nguyễn Thị Minh Nhật	15/02/1971	Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh	Female	S	Daughter
Nguyễn Thị Nguyệt	02/03/1975	Ninh Sơn, Ninh Hòa, Phú Khánh	Female	S	Daughter
Nguyễn Quốc Phòng	12/04/1976	Quảng Hải, Vạn Thắng, Phú Khánh	Male	S	Son
Nguyễn Thị Minh Ngân	02/02/1979	Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh	Female	S	Daughter
Nguyễn Thị Minh Nhung	19/12/1982	Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh	Female	S	Daughter

B. Complete family listing (living/dead) of Ex. Political Prisoner:

Name	Date of birth	Place of birth	Living Dead	Address
Nguyễn Thị Lan	1909	Quảng Hải, Vạn Thắng	Dead	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Thị Tâm	76 tuổi	Quảng Hải, Vạn Thắng	Living	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Sang	56 tuổi	Quảng Hải, Vạn Thắng	Living	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Hạp	54 tuổi	- nt -	Dead	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Hoàng	52 tuổi	- nt -	Living	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Nga	50 tuổi	- nt -	Living	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh
Nguyễn Ty	41 tuổi	- nt -	Living	Quảng Hải, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phú Khánh

Nguyen Thi Tran

33 years

Quang Ho, Van Thang

Living

Quang Ho, Van Thang, San NTS, Phu Tho

III. Relative outside Vietnam

A. Closest relative in the US...

Name	Relationship	Address

B. Closest relative in other Foreign countries :

Name	Relationship	Address
Nguyen Thi Kim Thuan	Chau Nhat	Weimar - Str. 57. D. 7200 Tuttlingen West Germany

10. Have you submitted the Application for Family Reunification, until now

These Application have reply from Bangkok ODP, relation to the ODP

Bangkok
Lon

no
no

V. Comments, Remark :

Quang Ho, 6th July, 1988

Bank

Nguyen Van Be

11. Please list here all documents Attached to this questionnaire

- 01. Release certificate
- 01. Marriage certificate
- 02. Identification cards
- 1. Military identification cards
- 8. birth certificates
- 40. photos



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc Request; Form 4/26/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 112
____ ODP/Date
____ Membership, Log, etc.